

QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA GEN Z: SO SÁNH PHƯƠNG PHÁP HỒI QUY VÀ PHƯƠNG PHÁP ANN

Nguyễn Khắc Hiếu^{1*}, Nguyễn Thanh Hùng¹, Vũ Thị Thanh Huyền¹,
Lê Gia Khanh¹, Phạm Thị Hoa Mai¹, Lê Thống Quân¹

¹Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: Email: hieunk@hcmute.edu.vn

Ngày nhận: 25/06/2024

Ngày nhận lại: 30/09/2004

Ngày xuất bản: 25/02/2025

DOI: 10.52932/jfm.v16i1.561

Phụ lục 1. Thang đo các nhân tố trong mô hình

Mã hóa	Biến quan sát	Nguồn
Hữu ích (HI)		
HI1	“Tôi có thể mua sắm trên sàn TMĐT bất kỳ lúc nào.”	
HI2	“Mua hàng trên sàn TMĐT giúp tôi nâng cao hiệu quả trong việc tìm kiếm sản phẩm mình cần.”	Nguyễn Hồng Quân và Lý Thị Thu Trang (2023)
HI3	“Tôi có thể thanh toán bằng nhiều phương thức khi mua sắm trên sàn TMĐT.”	
HI4	“Tôi được lựa chọn đa dạng mặt hàng khi mua sắm trên sàn TMĐT.”	
HI5	“Tôi được nhận nhiều ưu đãi khi mua sắm trên sàn TMĐT.”	
Niềm tin (NT)		
NT1	“Tôi tin vào thông tin sản phẩm và đánh giá sản phẩm.”	Ngah và cộng sự (2021)
NT2	“Tôi tin vào các giao dịch trên sàn TMĐT.”	
NT3	“Tôi tin vào các khoản cam kết từ sàn TMĐT.”	
NT4	“Tôi tin tưởng sàn TMĐT giao hàng đúng hạn.”	
Tính dễ sử dụng (DSD)		
DSD1	“Sàn TMĐT có website sắp xếp thông tin dễ tiếp cận.”	Nguyen và cộng sự (2021)
DSD2	“Sàn TMĐT có website được thiết kế điều hướng tốt.”	
DSD3	“Sàn TMĐT có website giao diện đẹp và thu hút.”	
DSD4	“Website của sàn TMĐT có tốc độ trình duyệt nhanh.”	
Rủi ro (RR)		
RR1	“Sản phẩm trên sàn TMĐT không như tôi mong đợi.”	
RR2	“Tôi không nhận đúng hàng khi mua hàng qua sàn TMĐT.”	Hsu và cộng sự (2013), Nguyen và cộng sự (2021)
RR3	“Hệ thống sàn TMĐT không ổn định khi tôi sử dụng.”	
RR4	“Thông tin cá nhân của tôi không được bảo mật khi sử dụng sàn TMĐT.”	
RR5	“Tôi gặp khó khăn trong việc giải quyết sự cố về vấn đề mua hàng trên sàn TMĐT.”	
Ảnh hưởng xã hội (XH)		
XH1	“Tôi thấy mọi người đều sử dụng sàn TMĐT.”	Tạ Văn Thành và Đặng Xuân On (2021)
XH2	“Các thông tin truyền miệng điện tử xung quanh tôi đề xuất việc mua hàng thông qua sàn TMĐT.”	
XH3	“Tôi nghe về sàn TMĐT ở khắp mọi nơi.”	
XH4	“Người thân của tôi đều khuyên tôi nên sử dụng sàn TMĐT.”	
Quyết định (QD)		
QD1	“Tôi quyết định sẽ tiếp tục sử dụng sàn TMĐT trong tương lai.”	Nguyễn Hồng Quân và Lý Thị Thu Trang (2023).
QD2	“Sàn TMĐT là ưu tiên của tôi khi thực hiện mua sắm	
QD3	“Tôi sẽ giới thiệu cho mọi người xung quanh sàn TMĐT tôi đang sử dụng.”	

Phụ lục 2. Kết quả thống kê mô tả

Thông tin mẫu nghiên cứu		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	154	48,9
	Nữ	104	51,1
Trình độ học vấn	THPT	56	21,7
	Cao đẳng	79	30,6
	Đại học	119	46,1
	Khác	4	1,60
Thu nhập	Dưới 2 triệu	87	33,7
	2 - 4 triệu	59	22,9
	4 - 6 triệu	37	14,3
	6 - 8 triệu	33	12,8
	8 - 10 triệu	23	8,90
	Trên 10 triệu	16	6,20

Phụ lục 3. Kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha

STT	Kí hiệu	Biến quan sát	Số biến	Cronbach 's Alpha
1	HI	Tính hữu ích	5	0,899
2	NT	Niềm tin	4	0,879
3	DSD	Tính dễ sử dụng	4	0,839
4	RR	Rủi ro	5	0,902
5	XH	Ảnh hưởng xã hội	4	0,860
6	QD	Quyết định sử dụng	3	0,855

Phụ lục 4. Kết quả phân tích EFA

Biến quan sát	Hệ số tải				
	Nhân tố 1	Nhân tố 2	Nhân tố 3	Nhân tố 4	Nhân tố 5
HI2	0,794				
HI1	0,780				
HI4	0,777				
HI3	0,743				
HI5	0,740				
RR2		0,861			
RR4		0,841			
RR3		0,834			
RR5		0,833			
RR1		0,833			
XH2			0,785		
XH1			0,740		
XH4			0,736		
XH3			0,736		
NT4				0,813	

NT2				0,772	
NT1				0,741	
NT3				0,686	
DSD4				0,819	
DSD3				0,757	
DSD1				0,713	
DSD2				0,624	
Hệ số KMO	0,917				
Kiểm định Bartlett	0,000				
Tổng phương sai trích (%)	72,054				
Phương sai trích (%)	38,678	15,201	7,223	6,404	4,548
Giá trị Eigenvalues	8,509	3,344	1,589	1,409	1,001

Phụ lục 5. Mô hình ANN cho đầu ra QĐ

